

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 17/2005/TT-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2005

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thi hành Nghị định thư 2001 ngày 18 tháng 7 năm 2001
giữa Bộ Giao thông vận tải Việt Nam và Bộ Giao thông vận tải,
Bưu điện và Xây dựng Lào thực hiện Hiệp định vận tải đường
bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và Chính phủ nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào***

Thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 24 tháng 2 năm 1996 (gọi tắt là Hiệp định); Nghị định thư sửa đổi, bổ sung Hiệp định và Nghị định thư 2001 giữa Bộ Giao thông vận tải nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Giao thông vận tải, Bưu điện và Xây dựng nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 18 tháng 7 năm 2001 về việc thực hiện Hiệp định, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH THƯ

Phương tiện vận tải đường bộ được quy định tại Khoản 1 Điều 1 và Khoản 2 Điều 2 của Hiệp định cụ thể như sau:

1. Phương tiện vận tải đường bộ gồm ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc kéo theo ô tô để chuyên chở hàng hóa, người, hành lý và các phương tiện chuyên dùng lưu thông trên đường bộ đã được đăng ký tại Việt Nam hoặc Lào.

2. Phương tiện tham gia giao thông được qua lại giữa Việt Nam và Lào là các phương tiện vận tải thương mại và phi thương mại:

a) Phương tiện vận tải thương mại là phương tiện tham gia vào vận chuyển người và hàng hóa có thu tiền hoặc phương tiện chuyên chở phục vụ hoạt động kinh doanh ngoài kinh doanh vận tải của doanh nghiệp;

b) Phương tiện vận tải phi thương mại là phương tiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động không vì mục đích kinh doanh như: xe của các cơ quan, tổ chức đi công tác xa, xe cứu thương, xe cứu hỏa, xe cứu hộ, xe thực hiện sứ mệnh nhân đạo (gọi chung là xe công vụ) và xe của cá nhân đi việc riêng.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH THƯ

1. Phương tiện chỉ được phép qua lại 10 cặp cửa khẩu đã được hai Bên quy định. Các cửa khẩu về phía Việt Nam bao gồm:

STT	Tên cửa khẩu	Thuộc tỉnh	Đường đến cửa khẩu
1	Tây Trang	Điện Biên	Quốc lộ 279
2	Pa Háng	Sơn La	Quốc lộ 43
3	Na Mèo	Thanh Hóa	Quốc lộ 217
4	Cầu Treo	Hà Tĩnh	Quốc lộ 8
5	Nậm Cắn	Nghệ An	Quốc lộ 7
6	Cha Lo (đèo Mụ Giạ)	Quảng Bình	Quốc lộ 12A
7	Lao Bảo	Quảng Trị	Quốc lộ 9
8	Bờ Y	Kon Tum	Quốc lộ 40
9	Chiềng Khương	Sơn La	Đường tỉnh 105
10	La Lay	Quảng Trị	Đường tỉnh Tà Rụt -

2. Việc vận chuyển hàng hóa và hành khách kể cả khách du lịch giữa hai nước được thực hiện bằng phương tiện theo hình thức đi thẳng từ nơi gửi hàng tới nơi nhận hàng (đối với vận chuyển hàng hóa), từ nơi hành khách đi tới nơi hàng khách đến (đối với vận chuyển hành khách). Phương tiện vận chuyển theo tuyến vận tải khách cố định giữa Việt Nam và Lào phải xuất phát và kết thúc tại bến xe theo quy định.

3. Phương tiện và người điều khiển phương tiện khi hoạt động trên đường phải có đủ các loại giấy tờ còn giá trị sử dụng sau đây để xuất trình cho nhà chức trách khi cần thiết:

- a) Giấy phép liên vận Việt - Lào và phù hiệu;
- b) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;
- c) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cùng với tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;
- d) Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đang lái;
- đ) Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới;
- e) Giấy phép lưu hành đặc biệt (trong trường hợp phương tiện chở hàng ghi tại điểm 5 dưới đây);
- g) Ngoài ra các xe phải có thêm giấy tờ sau:

- Đối với xe vận chuyển khách chạy tuyến cố định phải có thêm:

Phù hiệu "xe chạy tuyến cố định" liên vận Việt - Lào;

Sổ nhật trình chạy xe vận chuyển khách giữa Việt Nam và Lào theo quy định;

Bảng kê danh sách hành khách đi xe.

- Đối với xe vận chuyển khách theo hợp đồng vận chuyển khách du lịch phải có thêm:

Phù hiệu "xe chạy hợp đồng" hoặc biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch do cơ quan có thẩm quyền cấp;

Hợp đồng vận chuyển khách hoặc bản phôtô có dấu xác nhận của doanh nghiệp, chủ phương tiện.

- Đối với xe vận chuyển hàng hóa phải có bảng kê khai hàng hóa và các giấy tờ có liên quan đến hàng hóa.

4. Phương tiện vận tải qua lại giữa hai nước phải là xe ô tô có tay lái phía bên trái theo chiều xe chạy, có kích thước và tải trọng phù hợp với quy định của mỗi nước.

5. Phương tiện vận tải hàng nguy hiểm hoặc hàng có kích thước, trọng tải vượt quá quy định của Việt Nam hoặc Lào phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam hoặc Lào cấp giấy phép lưu hành đặc biệt.

6. Phương tiện vận tải đường bộ khi hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam hoặc Lào phải dừng, đỗ tại các trạm nghỉ, điểm dừng hoặc bến xe và phải mua phí giao thông, phí bến bãi, các loại phí và lệ phí khác theo quy định của Việt Nam hoặc của Lào.

7. Phương tiện của Việt Nam và Lào không phải thay đổi biển đăng ký của nước mình khi hoạt động trên lãnh thổ của nước kia.

8. Lái xe thực hiện vận tải quốc tế Việt - Lào phải có giấy phép lái xe quốc gia hoặc quốc tế phù hợp với loại xe đang điều khiển và không phải đổi giấy phép lái xe khi hoạt động trên lãnh thổ của nước kia.

9. Phương tiện qua lại giữa hai nước được phép hoạt động trong phạm vi, thời hạn, qua các cặp cửa khẩu đã ghi trong phép liên vận Việt - Lào. Mỗi chuyến, phương tiện của nước đi được lưu lại ở nước đến không quá 30 ngày, kể từ ngày nhập cảnh. Trường hợp phương tiện không thể quay về nước mình trước khi giấy phép hết hạn, nếu có lý do chính đáng, sẽ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước kia xem xét cho gia hạn 01 lần với thời gian đủ để trở về nước, nhưng không quá 10 ngày.

10. Cục Đường bộ Việt Nam xem xét chấp thuận cho phương tiện vận tải hành khách theo tuyến cố định giữa Việt Nam và Lào, và tổ chức quản lý hoạt động vận tải hành khách liên vận quốc tế Việt - Lào. Chấp thuận hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào có hiệu lực 07 năm.